

Hà Nội, ngày 02/ tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ

**Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị áp
dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí.

Quy chế này quy định việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”),
thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông
(ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí
(“Công ty”) như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- 1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức
cho việc bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Công ty cổ
phần Máy - Thiết bị Dầu khí tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- 1.2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ
phần Máy - Thiết bị Dầu khí (theo danh sách cổ đông chốt tại ngày
24/3/2025) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2025.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

- 2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đều được nhận 01
(một) phiếu bầu cử thành viên HĐQT và 01 (một) phiếu bầu cử thành viên

BKS. Trên phiếu ghi rõ tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.

- 2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu, Đoàn chủ tịch Đại hội.

CHƯƠNG II

BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Điều 3. Lựa chọn các ứng cử viên.

Dựa trên các đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Đoàn Chủ tịch sẽ tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định để thông qua tại Đại hội.

Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty là **05 thành viên HĐQT** trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.

Số lượng thành viên BKS được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty là **03 thành viên BKS**.

Điều 4. Nguyên tắc bầu cử.

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

Điều 5. Người có quyền bầu cử.

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 24/3/2025) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

Điều 6. Hình thức và phương thức bầu cử.

- 6.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.
- 6.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát cho 02 (hai) phiếu bầu: 01 (một) phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 (một) phiếu bầu thành viên BKS. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức Đại hội.
- 6.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, số cổ phần sở hữu, số phiếu bầu, có đóng dấu treo của Công ty.
- 6.4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần (bao gồm cả

số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số thành viên được bầu của BKS, cụ thể theo công thức sau:

(i) Bầu thành viên HĐQT:

$$\frac{\text{Tổng số phiếu bầu}}{\text{Số cổ phần}} = \frac{\text{Tổng số cổ phần}}{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}$$

(ii) Bầu thành viên BKS:

$$\frac{\text{Tổng số phiếu bầu}}{\text{Số cổ phần}} = \frac{\text{Tổng số cổ phần}}{\text{Số thành viên được bầu của BKS}}$$

6.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng viên tối đa bằng tổng hoặc không lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

Điều 7. Tổ chức và giám sát bầu cử.

7.1. Bầu cử và kiểm phiếu.

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
- Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Đoàn chủ tịch;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS và không được là người có liên quan đến ứng cử viên đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật;

7.2. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

7.3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT, BKS;
- Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- Phát và thu phiếu bầu cử;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
- Cùng Đoàn chủ tịch Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề ĐHĐCĐ quyết định;
- Và các nhiệm vụ liên quan khác;

- i. Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

8.1. Phiếu bầu.

- a. Phiếu bầu do Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí phát hành, được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty, có số thứ tự cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu;
- b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 (một) phiếu bầu thành viên HĐQT (màu hồng) và 01 phiếu bầu thành viên BKS (màu xanh) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác.

8.2. Phiếu hợp lệ khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
- c. Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra và có dấu của Công ty;
- d. Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
- e. Phiếu bầu được ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

8.3. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
- b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó;
- e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông hoặc phiếu không do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký;
- f. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;
- g. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào;
- h. Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- b. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- c. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát;
- d. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử.

- 10.1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 10.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để lựa chọn.
- 10.3. Nếu bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng viên còn lại.
- 10.4. Trường hợp sau khi bầu lần 2 mà vẫn chưa đủ số thành viên thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên HĐQT/BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo do Đoàn Chủ tịch Đại hội quyết định.

Điều 11. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

- 11.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
- 11.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban Kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền tại thời điểm bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ và số phiếu bầu không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
- 11.3. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Quyền chất vấn.

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Đoàn chủ tịch Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Điều 13. Hiệu lực của Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Thân